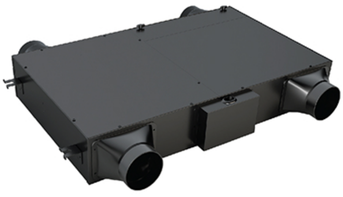
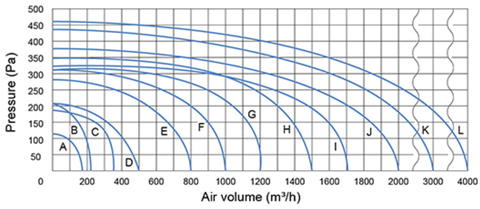
QUẠT THÔNG GIÓ HAI CHIỀU



- Động cơ đồng với vòng bi chất lượng cao giúp tiết kiệm năng lượng.
- Lưu lượng không khí ổn định, độ ồn thấp.
- Vỏ được làm bằng kim loại, chắc chắn và bền bỉ, không dễ bị ăn mòn và rỉ sét.
- Chế độ trao đổi không khí độc lập hai chiều, giúp lưu thông không khí nhanh chóng và hiệu quả.

Đường đặc tính

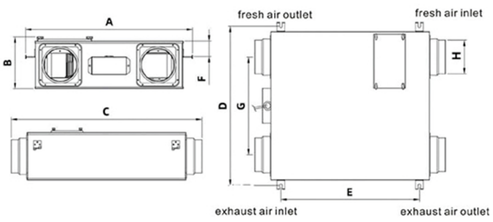


Model	Hi	Low
NH-230S	B	A
NH-550S	D	C
NH-1000S	F	E
NH-1500S	H	G
NH-2000S	J	I
NH-3000S	K	-
NH-4000S	L	-

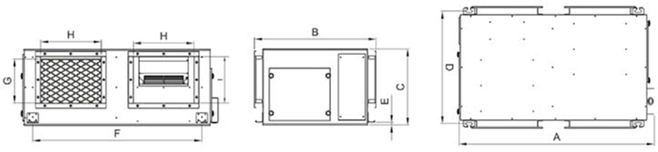
Thông số kỹ thuật

Model	Đường kính ống	Nguồn điện/ Tần số	Công Suất	Vận tốc	Lưu lượng	Áp suất	Độ ồn	Kích thước đóng gói	Cân nặng	Cân nặng
	(mm)	(V/Hz)	(W)	(rpm)	(m3/h)	(Pa)	(dB)	(mm)	(Net-kg)	(Gross-kg)
NH-230S	Φ 100	220V/50Hz	80 50	1320	230 180	210 110	36 32	860*675*200	13.3	15.7
NH-550S	Φ 150	220V/50Hz	160 120	1300	500 350	210 190	38 35	860*690*275	15.5	18.1
NH-1000S	Φ 200	220V/50Hz	450 400	1300	1000 800	320 270	43 40	860*680*325	18.5	21.2
NH-1500S	Φ 250	220V/50Hz	490 450	980	1500 1200	350 320	47 45	955*795*390	47	50
NH-2000S	Φ 250	220V/50Hz	800 700	1100	2000 1700	370 340	50 48	955*795*390	47	50
NH-3000S	280 * 280	380V /50Hz	1100	1200	3000	440	53	1160*733*458	66	70
NH-4000S	350 * 280	380V /50Hz	1500	1200	4000	460	53	1160*733*458	66	70

Bản vẽ kỹ thuật



Air volume 230-2000 (m³h)



Air volume 3000-4000 (m³h)

Kích thước kỹ thuật

Đơn vị: mm

Model	A	B	C	D	E	F	G	H
NH-230S	870	125	560	837	370	53	594	Φ 95
NH-550S	870	210	620	837	370	101	580	Φ 147
NH-1000S	870	258	612	837	370	150	535	Φ 197
NH-1500S	965	784	382	666	16	810	-	Φ 247
NH-2000S	965	784	382	666	16	810	-	Φ 247
NH-3000S	1163	718	450	662	17	1000	275*282	275*347
NH-4000S	1163	718	450	662	17	1000	275*336	275*336